

Bản án số: **264/2021/HSPT**
Ngày: 17 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hải Tuấn**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 282/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Đinh Văn T về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”. Do kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 17-03-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1334/2021/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Văn T. Sinh ngày 15/8/1992, tại tỉnh H Tĩnh. Nơi ĐKKHKT: tỉnh H Tĩnh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đức L và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 26/3/2015, bị cáo bị Tòa án Nhân dân quận B, thành phố H Nội tuyên phạt 18 tháng tù chấp hành án tại trại giam T đến ngày 19/5/2016, bị can chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự được tuyên trong bản án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/3/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H Tịch xử phạt 06 tháng về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị can chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh H Tịch đến ngày 04/6/2013, bị can chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Bị cáo đầu thú ngày 11/6/2020 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/06/2020 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Chị Đinh Thị P, sinh năm 1976, vắng mặt
Trú tại: Gia Lai
2. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1992, vắng mặt
Trú tại: tỉnh Gia Lai
3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, vắng mặt
Trú tại: tỉnh Gia Lai
4. Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1983, vắng mặt
Trú tại: tỉnh Gia Lai
5. Chị R, sinh năm 1984, vắng mặt
Trú tại: tỉnh Gia Lai

*** Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, vắng mặt
Trú tại: tỉnh Gia Lai
2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, vắng mặt
Trú tại: tỉnh Gia Lai.
3. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983, vắng mặt
Trú tại: tỉnh Gia Lai
4. Chị Vũ Thị Hải A, sinh năm 1978, vắng mặt
Trú tại: tỉnh Gia Lai
5. Sở Giáo dục tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

a. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/7/2019 đến ngày 12/7/2019, Đinh Văn T sử dụng điện thoại smart phone truy cập vào các trang web của nhiều trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Gia Lai thu thập thông tin cá nhân của các giáo viên đang công tác tại trường bao gồm: Tên; tuổi; số điện thoại; vị trí công tác; thời gian công tác... Sau đó, T sử dụng điện thoại Nokia 1280 gắn sim rác (sim không chính chủ) thực hiện cuộc gọi hội nghị (gọi nhiều người cùng đàm thoại cùng lúc) gọi điện cho Ban giám hiệu hoặc kế toán của trường, giả danh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai đang thanh tra hồ sơ tuyển dụng của các

giáo viên; công tác tài chính và cấp phát lương qua thẻ ATM của trường. Sau đó, Đinh Văn T kết nối điện thoại với các giáo viên, tự xưng là Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai đang làm việc với ban giám hiệu của nhà trường để thanh tra công tác tài chính và cấp phát lương qua thẻ ATM. Đồng thời, T cho các giáo viên nghe giọng nói của Ban giám hiệu và yêu cầu các giáo viên cung cấp tài khoản, mật khẩu, mã OTP truy cập vào dịch vụ chuyển tiền trực tuyến mà các giáo viên đã đăng ký với ngân hàng để phục vụ công tác thanh tra. Tin lời của T là thật, các giáo viên cung cấp cho T. Sau đó, T sử dụng Smart phone truy cập vào tài khoản ngân hàng và chuyển số tiền trong tài khoản của các giáo viên đến tài khoản khác để chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ 05/7/2019 đến ngày 12/7/2019, T đã chiếm đoạt của 05 giáo viên trên địa bàn tỉnh Gia Lai với tổng số tiền: 95.900.000 đồng cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16h ngày 05/7/2019, Đinh Văn T truy cập vào trang Web của trường Tiểu học C, thành phố P, tỉnh Gia Lai để thu thập thông tin của các giáo viên đang công tác tại trường. Sau đó, T sử dụng điện thoại Nokia 1280 gắn Sim điện thoại số 0865 158 337 và sử dụng dịch vụ cuộc gọi hội nghị để gọi cho nhiều giáo viên. Trong đó, Đinh Văn T gọi điện cho chị Nguyễn Thị T là hiệu phó của trường. Đinh Văn T tự giới thiệu là Thanh tra Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Gia Lai, đang cùng Phòng Giáo dục thành phố P kiểm tra công tác trực hệ của trường, nhưng Trường C không có người trực. Đinh Văn T yêu cầu chị T đối chất với các giáo viên qua điện thoại và xác nhận cho các giáo viên là đang có thanh tra về thanh tra trường. T kết nối điện thoại với chị Đinh Thị P là giáo viên trường tiểu học C và yêu cầu chị T xác nhận sự việc nêu trên. Tin lời của T là thật, chị T xác nhận với chị Đinh Thị P đang có thanh tra về thanh tra công tác của trường và yêu cầu chị P cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác thanh tra. Sau đó, T yêu cầu chị Phương cung cấp Tài khoản, mật khẩu truy cập và mã OTP cho T để phục vụ công tác thanh tra. Chị P tưởng thật nên đã cung cấp toàn bộ thông tin nêu trên cho T. Sau đó, T sử dụng Smart phone truy cập vào tài khoản ngân hàng số: 62110000062343 của chị P mở tại ngân hàng X Gia Lai và chuyển số tiền: 4.500.000 đồng đến tài khoản 3281000374758 của Bùi Hương T mở tại ngân hàng V chi nhánh Đông A, H Nội để chiếm đoạt.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 13h ngày 08/7/2019, Đinh Văn T truy cập vào trang Web của Trường Tiểu học L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Với thủ đoạn như trên, T gọi cho chị Nguyễn Thị Mỹ H là giáo viên của Trường Tiểu học L và tự xưng là Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai, hiện đang ngồi làm việc với chị Nguyễn Thị H là hiệu phó của trường, để thanh tra một số nội dung liên quan đến trường. Đinh Văn T yêu cầu chị H cung cấp tài khoản, mật khẩu truy cập mã OTP cho T để phục vụ công tác thanh tra. Sau đó, Đinh Văn T kết

nổi điện thoại với chị Nguyễn Thị H. T tự giới thiệu với chị H là thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai đang làm việc với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố P. Đinh Văn T yêu cầu chị H cung cấp thông tin về quá trình công tác của chị Nguyễn Thị Mỹ H. Tin lời của T là thật, chị H nhận xét quá trình công tác của chị Nguyễn Thị Mỹ H qua điện thoại. Lúc này, Đinh Văn T cho chị H nghe giọng nói của chị H và ngắt kết nối với chị H. Sau khi nghe được giọng nói của chị H, chị Nguyễn Thị Mỹ H tin T là thanh tra thật, nên đã cung cấp tài khoản, mật khẩu và mã OTP cho T. Đinh Văn T, sử dụng smart phone truy cập vào tài khoản ngân hàng số: 62110000582230 của chị H mở tại ngân hàng X Gia Lai, chuyển số tiền 15.000.000 đồng đến tài khoản 3281000008577 của Nguyễn Thị Phương H mở tại ngân hàng X chi nhánh Lạch Tray, Hải Phòng và 25.000.000 đồng đến tài khoản 3281000374758 của Bùi Hương T mở tại ngân hàng V chi nhánh Đông A, H Nội để chiếm đoạt.

Sau khi chiếm đoạt tiền của chị H, Đinh Văn T kết nối điện thoại với chị Vũ Thị Hải A cũng là giáo viên trường L. Đinh Văn T tự giới thiệu với chị Hải A là thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai, đang ngồi làm việc với chị Nguyễn Thị H; chị Nguyễn Thị Mỹ H và đang thanh tra một số nội dung liên quan đến trường L. Đinh Văn T yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ H xác nhận với chị Vũ Thị Hải A nội dung: Đinh Văn T là thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai đang thanh tra trường L. Tuy nhiên, qua nói chuyện chị Vũ Thị Hải A nghi ngờ nên đã ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa chị Vũ Thị Hải A, Đinh Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H và sao chép ra đĩa CD giao nộp cho cơ quan điều tra.

Vụ thứ ba: Khoảng 15h ngày 11/7/2019, Đinh Văn T truy cập vào trang web của Trường Tiểu học Đ tỉnh Gia Lai. T gọi điện cho chị Nguyễn Thị T là giáo viên của trường. Đinh Văn T tự giới thiệu tên là Tuấn là Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai đang ngồi làm việc với Ban giám hiệu của trường để thanh tra công tác cấp phát lương qua thẻ cho các giáo viên. T yêu cầu chị T cung cấp tài khoản, mật khẩu truy cập và mã OTP để phục vụ công tác thanh tra. Tin lời của T là thật, chị T cung cấp toàn bộ tài khoản, mật khẩu truy cập và mã OTP cho T. T sử dụng điện thoại smart phone truy cập vào tài khoản số: 62610000500608 của chị T mở tại ngân hàng X chi nhánh C và chuyển số tiền 4.600.000 đồng đến tài khoản 3281000008577 của Nguyễn Thị Phương H mở tại ngân hàng X chi nhánh Hải Phòng để chiếm đoạt.

Vụ thứ tư: Bằng thủ đoạn nêu trên, ngày 12/7/2019 Đinh văn T sử dụng điện thoại số: 0327155856 thực hiện cuộc gọi hội nghị gọi cho chị Nguyễn Thị H1 là kế toán của Trường Dân tộc Nội trú huyện Đ. T tự giới thiệu mình tên Lê Tuấn A và là thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai, đang thanh tra tài chính đối với trường. Đinh văn T yêu cầu chị Nguyễn Thị H1 cung cấp danh sách các giáo viên có sử dụng tài khoản ngân hàng và sử dụng dịch vụ internet

Banking (chuyển tiền trực tuyến) và giữ điện thoại để làm việc. Tin lời của T là thật, chị H1 cung cấp cho T biết, chị Nguyễn Thị Hồng V và chị R là giáo viên của trường có tài khoản ngân hàng và sử dụng dịch vụ chuyển tiền trực tuyến và cung cấp số điện thoại của hai giáo viên trên. Đinh Văn T kết nối điện thoại với chị Nguyễn Thị Hồng V, T tự giới thiệu với chị V là Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai đang về thanh tra công tác tài chính của trường. T yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng V cung cấp mật khẩu đăng nhập vào tài khoản internet banking và mã OTP phục vụ công tác thanh tra. Lúc này, T yêu cầu chị Nguyễn Thị H1 thông báo với chị Nguyễn Thị Hồng V nội dung: T là thanh tra của Sở Giáo dục và yêu cầu chị V hợp tác. Sau khi nghe chị H1 xác nhận về T, chị Nguyễn Thị Hồng V tin lời của T là thật, nên đã cung cấp tài khoản, mật khẩu truy cập và mã OTP cho T. T sử dụng điện thoại Smart phone truy cập vào tài khoản số: 5012215035295 của chị Nguyễn Thị Hồng V mở tại ngân hàng A Đ, chuyển số tiền: 25.000.000 đồng đến tài khoản 0351001006359 của Bùi Đức Minh mở tại ngân hàng V chi nhánh Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh để chiếm đoạt. Tuy nhiên, trong quá trình thao tác T chuyển nhầm sang tài khoản số: 0351001006369 của Đỗ Văn H mở tại ngân hàng V chi nhánh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi chuyển nhầm, Đinh Văn T tiếp tục truy cập vào tài khoản của chị V chuyển số tiền 16.000.000 đồng đến tài khoản số: 0351001006359 của Bùi Đức Minh để chiếm đoạt.

Vụ thứ năm: Bằng thủ đoạn như đã thực hiện với chị Nguyễn Thị Hồng V, Đinh Văn T đã lấy được tài khoản, mật khẩu truy cập và mã OTP từ chị R là giáo viên của trường Dân tộc Nội trú huyện Đak Đoa. Sau đó, truy cập và chuyển số tiền 5.800.000 đồng từ tài khoản 5012215035266 của chị R đến tài khoản 32810000083577 của Nguyễn Thị Phương H mở tại ngân hàng X chi nhánh Lạch Chay, tỉnh Hải Phòng để chiếm đoạt.

Sau khi thực hiện các lần chiếm đoạt tài sản nói trên, ngày 11/6/2020, Đinh Văn T đến Cơ quan Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đầu thú và khai nhận các lần đã thực hiện hành vi sử dụng mạng máy tính, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nói trên. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lập biên bản người phạm tội ra đầu thú đối với Đinh Văn T và chuyển về Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai để điều tra. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, sau khi sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Đinh Văn T cho Nguyễn Trung Kiên là người quen của T sử dụng, hiện anh Kiên đã nộp lại chiếc điện thoại này cho Cơ quan điều tra. Riêng điện thoại smart phone, T khai sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã vứt bỏ nên không thu giữ được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 17/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T **4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/3/2021 bị cáo Đinh Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Bản án Tòa án sơ thẩm đúng pháp luật; bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết gì mới, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đinh Văn T đã có hành vi lên mạng truy cập vào trang web của nhiều trường tiểu học tại Gia Lai để thu thập thông tin cá nhân của các giáo viên, mua sim rác gắn vào điện thoại Nokia 1280 thực hiện cuộc gọi hội nghị đến Ban giám hiệu hoặc kế toán của các trường, tự nhận là Thanh tra của Sở giáo dục tỉnh Gia Lai đang thực hiện kế hoạch thanh tra hồ sơ tuyển dụng và việc cấp phát lương qua thẻ ATM đồng thời gọi cho các giáo viên và yêu cầu phải cung cấp cho bị cáo thông tin tài khoản ngân hàng như tên đăng nhập Internet Banking, mật khẩu và mã OTP; sau khi có được những thông tin cần thiết, bị cáo dùng điện thoại Smartphone truy cập tài khoản ngân hàng của nhiều giáo viên rồi chuyển toàn bộ tiền sang tài khoản ảo nhằm mục đích đánh bạc. Từ ngày 05/7/2019 đến ngày 12/7/2019 với thủ đoạn nêu trên bị cáo đã chiếm đoạt tiền của 05 giáo viên trên địa bàn tỉnh Gia Lai gồm chị Đinh Thị P, chị Nguyễn Thị Mỹ H, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Hồng V và chị R với tổng số tiền là 95.900.000 đồng. Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của các giáo viên được pháp luật bảo vệ, xâm phạm quy định của nhà nước về bảo đảm an toàn mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức án 4 năm 6 tháng tù là không nặng và đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết nào mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các phần khác của Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự và dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000,(Hai trăm ngàn) đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 17/03/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T **4 (bốn)** năm **6 (sáu)** tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2020.

2. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 17/03/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự và dân sự sơ thẩm và các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn